TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **287**/2018/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 19 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 317/2018/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 5 năm 2018 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Nguyễn Đình N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Tổ X, thị trấn C M, huyện C M, tỉnh Bắc Kạn

* Bị đơn: Chị Lê Thị Dự G, sinh năm 1993

Địa chỉ: Xóm Y, xã SC, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 ,57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 6 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị Dự G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Đình N và chị Lê Thị Dự G thuận tình ly hôn.

* Về con chung: không có con chung

* Về tài sản chung: Anh N và chị G tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về công nợ: Anh N và chị Gi xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về án phí: Anh Nguyễn Đình N tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước. Số tiền trên đã nộp tại biên lai thu số 0006340 ngày 16/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên. Hoàn trả cho anh N số tiền 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- *VKSND;*
- *THADS;*
- *UBND thị trấn CM;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án*

Trương Thị Thanh Trúc

-